

Số:557 /SNN-TTN

Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2024

V/v xin ý kiến dự thảo phương án
khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp
nước sạch

Kính gửi:

- Sở Tài chính
- Sở Xây dựng
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Sở Tài nguyên và Môi trường
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Triển khai thực hiện Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về Quy định việc quản lý sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Qua khảo sát, toàn tỉnh Hưng Yên hiện có 11 công trình cấp nước tập trung nông thôn đã được UBND tỉnh giao/tạm giao cho đơn vị quản lý vận hành gồm: 01 công trình Nhà máy nước thị trấn Trần Cao (đầu tư bằng nguồn vốn chương trình NTP); 09 nhà máy nước và 01 mạng đường ống cấp nước (đầu tư bằng nguồn vốn chương trình PforR) (có danh sách kèm theo). Theo quy định tại khoản 1, điều 5, Nghị định 43/2022/NĐ-CP, đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch gồm:

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch;
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã;
- c) Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp có vốn nhà nước) có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch;
- d) Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch.

Theo điều kiện thực tế tại địa phương, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận thấy rằng:

1. Đối với đối tượng giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch – Trung tâm nước sinh hoạt và VSMTNT tỉnh: Hiện tại, UBND tỉnh đang tạm giao cho Trung tâm nước quản

lý, vận hành. Tuy nhiên, Nhà nước cũng như tỉnh Hưng Yên chưa có các cơ chế, chính sách về quản lý, vận hành đối với các đơn vị quản lý là đơn vị sự nghiệp. Do đó, đơn vị thiếu chính sách quản lý, vận hành. Mặt khác, doanh thu từ việc bán nước sạch, Trung tâm không có kinh phí để sửa chữa, duy tu, cải tạo khi xảy ra sự cố và hoàn trả phần vốn vay theo quy định.

2. Đối với đối tượng giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch là Ủy ban nhân dân cấp xã: Toàn tỉnh đã có 16 công trình cấp nước đầu tư bằng nguồn vốn chương trình NTP được giao cho UBND xã quản lý. Tuy nhiên, UBND xã không có đội ngũ cán bộ có chuyên môn về quản lý, vận hành công trình cấp nước dẫn đến công trình hoạt động không hiệu quả, không hoạt động.

3. Đối với đối tượng giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch là Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp có vốn nhà nước) có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch: Tỉnh Hưng Yên không có Doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện sản xuất, kinh doanh các công trình cấp nước tập trung nông thôn.

4. Đối với đối tượng giao tài sản hạ tầng cấp nước sạch là Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch: Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch chỉ thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước, không có chức năng quản lý, sản xuất và cung cấp nước sạch, đồng thời, không có đội ngũ cán bộ nhân viên có chuyên môn về quản lý, vận hành công trình cấp nước.

Với những lý do như trên, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận thấy việc giao tài sản hạ tầng cấp nước sạch cho các đối tượng được giao theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định 43/2022/NĐ-CP là không khả thi. Do đó, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng phương án giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch bằng hình thức bán đấu giá theo quy định tại mục c, khoản 3, điều 5, Nghị định 43/2022/NĐ-CP đối với 11 công trình cấp nước tập trung nông thôn nêu trên.

Để đảm bảo đúng quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo phương án khai thác kèm theo.

Ý kiến của các đơn vị đề nghị gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 15/04/2024 để hoàn thiện phương án trình UBND tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Như trên;
- GD Sở (để b/c);
- Phó GD phụ trách TL-ĐĐ;
- Lưu: VT, TTNSH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Kinh

DANH SÁCH CÁC CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ BÁN ĐẦU GIÁ
(Kèm theo công văn số /SNN-TTN ngày /04/2024 của Sở Nông nghiệp và
PTNT)

STT	Tên công trình	Nguồn vốn đầu tư	Đơn vị quản lý, vận hành
1	Nhà máy nước sạch thị trấn Trần Cao	Chương trình NTP	Trung tâm nước SH & VSMTNT
2	Nhà máy nước sạch xã Long Hung, huyện Văn Giang	Chương trình PforR	Trung tâm nước SH & VSMTNT
3	Nhà máy nước sạch xã Phụng Công, huyện Văn Giang	Chương trình PforR	Trung tâm nước SH & VSMTNT
4	Nhà máy nước sạch xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm	Chương trình PforR	Trung tâm nước SH & VSMTNT
5	Nhà máy nước sạch phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào	Chương trình PforR	Trung tâm nước SH & VSMTNT
6	Nhà máy nước sạch xã Trung Hung, huyện Yên Mỹ	Chương trình PforR	Trung tâm nước SH & VSMTNT
7	Nhà máy nước sạch xã Thuận Hung, huyện Khoái Châu	Chương trình PforR	Trung tâm nước SH & VSMTNT
8	Nhà máy nước sạch xã Phú Thịnh, huyện Kim Động	Chương trình PforR	Trung tâm nước SH & VSMTNT
9	Nhà máy nước sạch xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ	Chương trình PforR	Trung tâm nước SH & VSMTNT
10	Nhà máy nước sạch xã Minh Tân, huyện Phù Cừ	Chương trình PforR	Trung tâm nước SH & VSMTNT
11	Mạng cấp nước sạch xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi	Chương trình PforR	Trung tâm nước SH & VSMTNT